

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY BẮC 56
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY BẮC 56

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORTHWEST 56 TRADING AND CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110740423

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22 ngách 378/46 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
2.	Xây dựng công trình điện	4221
3.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Xây dựng công trình thủy	4291
7.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
8.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. Thi công xây dựng phòng chống môi, mọt... -Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:+ Thang máy, thang cuốn+ Cửa cuốn, cửa tự động,+ Dây dẫn chống sét,+ Hệ thống hút bụi,+ Hệ thống âm thanh, +Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Bao gồm cả lắp đặt chất dẫn cách (chống thấm, nhiệt, ẩm), lắp đặt tấm kim loại, lắp máy lạnh trong thương nghiệp,	4390
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
18.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại, sắt, thép	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón và hóa chất (trừ loại hóa chất nhà nước cấm), chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, tơ, xơ, sợi dệt, phụ liệu may mặc và giày dép, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ thuốc, hóa chất diệt côn trùng gây hại.	4773
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Chi tiết: Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng Lập dự án, thiết kế, tư vấn, thi công xây dựng phòng chống môi, mọt	7110
39.	Quảng cáo	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất công trình ⁴³	7410

42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ Dịch vụ quan trắc môi trường Dịch vụ tư vấn, lập quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	7490
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ phun diệt côn trùng	8129
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, hoạt động đấu giá độc lập)	8299
48.	Khai thác gỗ	0220
49.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
50.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
51.	Khai thác quặng sắt	0710
52.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
53.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
56.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
57.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
58.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
59.	In ấn	1811
60.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in tem và dập khuôn tem)	1812
61.	Sao chép bản ghi các loại	1820
62.	Sản xuất than cốc	1910
63.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
64.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

65.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
66.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
67.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
68.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
69.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
70.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
71.	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	3511
72.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
73.	Tái chế phế liệu	3830
74.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
75.	Xây dựng nhà không để ở	4102
76.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN MINH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 25/09/1970

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001070006866

Ngày cấp: 10/10/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 22 ngách 378/46 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 22 ngách 378/46 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN MINH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/09/1970

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001070006866

Ngày cấp: 10/10/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 22 ngách 378/46 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 22 ngách 378/46 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

